

Số: 13 /2024/QĐST-HNGĐ

ĐR, ngày 28 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thúy H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Phi L, huyện ĐR, tỉnh LĐ.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn Trung T, xã Phi L, huyện ĐR, tỉnh LĐ.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Trần Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Huy V; Sinh ngày: 12/11/2012 và cháu Nguyễn Khả H; Sinh ngày: 01/06/2017 cho bà Trần Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật, ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng trên một tháng trên hai cháu. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

*Quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy*

*định của luật hôn nhân và gia đình.*

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

2.2 Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Bà Trần Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn H không có nợ chung

2.4 Về án phí: Bà Trần Thị Thúy H nhận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005317 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐR.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND H. ĐR;
- CC THADS H. ĐR;
- UBND xã Phi Liêng, ĐR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Rung K' Nhon**